TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2023/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T; địa chỉ: Tổ Q, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Ông Vũ Văn C; địa chỉ: Tổ Q, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị T và ông Vũ Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị T và ông Vũ Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đỗ Thị T và ông Vũ Văn C có 2 con chung là Vũ Văn H, sinh ngày 02/9/1986 và Vũ Thị H1 sinh ngày 23/8/1989. Các con đều đã đến tuổi trưởng thành, bà T1 và ông C không yêu cầu tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Đỗ Thị T và ông Vũ Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị T và ông Vũ Văn C mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Đỗ Thị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0003829 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả bà Đỗ Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP H;
- TANDTP H;
- UBND phường P, quận K, thành phố H (22/5/2015);
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương